TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TH** TỈNH LONG A	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/DS-ST
Ngày: 04-08-2023
Về việc "T/c hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH -TỈNH LONG A

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dg

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Bà Trần Thị Nm.

2/ Ông Nguyễn Vĩnh Lm.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân TH, tỉnh Long A.

Hôm nay, ngày 04 tháng 08 Nm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 04 Nm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST- DS ngày 29 tháng 06 Nm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 07 Nm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Phg sinh Nm: 1972.

Địa chỉ: Ấp Nguyễn Rớt, xã Hậu TH Đông, huyện Tân TH, tỉnh Long A.

2. Bị đơn: Ông Trần Ngọc Hn (Trần Văn Ph), sinh Nm 1982

Bà Lê Thị Nh, sinh Nm 1982

Nơi cư trú: Ấp Bùi Thg, xã Nhơn Hòa L, huyện Tân TH, tỉnh Long A.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10-02-2023 bà Đặng Thị Phg trình bày: Vào ngày 30-10-2019 ông Trần Ngọc Hn (Trần Văn Ph) ngụ tại ấp Bùi Thg, xã Nhơn Hòa L, huyện Tân TH, tỉnh Long A có đến nhà tôi hỏi mượn số tiền là 50.000.000 đồng, ông Ph hẹn hai tháng sau sẽ hoàn trả lại cho tôi. Nhưng đã nhiều lần tôi đến nhà gặp ông Hn (ông Ph) nhắc nhở nhưng đến nay ông Hn (ông Ph) vẫn chưa trả tiền

lại cho tôi. Hn nay tôi yêu cầu ông Hn (ông Ph), bà Nh liên đới trả cho tôi số tiền là 50.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của ngân hàng từ ngày 30-10-2019 cho đến nay.

Theo bản tự khai ngày 05-05-2023 ông Trần Ngọc Hn (Trần Văn Ph) trình bày: Ông Hn (ông Ph) có mượn chị Phg ở Hậu TH Đông số tiền là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 20.000.000 đồng. Tổng số tiền tôi nợ chị Phg là 50.000.000 đồng. Ông (Hn ông Ph) đồng ý trả cho chị Phg trong vòng 2 tháng ông Hn (ông Ph) sẻ trả hết phần nợ này.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Tân TH tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số ngày 13-04-2023; Thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải lần thứ nhất vào ngày 13/04/2023; lần hai vào ngày 05-06-2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số ngày 29-06-2023; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 17-7-2023 đúng theo quy định tại Điều 173, 174, 179 khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, ông Trần Ngọc Hn (Trần Văn Ph), bà Lê Thị Nh vắng mặt nên Tòa án tiền hành xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ kiện tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" giữa bà Đặng Thị Phg với ông Trần Ngọc Hn (Trần Văn Ph) và bà Lê Thị Nh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân TH, tỉnh Long A.

Tại phiên tòa hôm nay bà Đặng Thị Phg, không rút đơn khởi kiện, có thay đổi yêu cầu về thời gian tính lãi suất. Bà Phg yêu cầu ông Hn (ông Ph), bà Nh liên đới hoàn trả cho bà Phg số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng tiền lãi tính theo quy định của Nhà nước từ ngày 30-12-2019 cho đến nay.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Vào ngày 30-10-2019 ông Trần Ngọc Hn (Trần Văn Ph) ngụ tại ấp Bùi Thg, xã Nhơn Hòa L, huyện Tân TH, tỉnh Long A có đến nhà bà Đặng Thị Phg hỏi mượn số tiền là 50.000.000 đồng, ông Trần Văn Ph hẹn hai tháng sau sẽ hoàn trả lại cho bà Phg. Nhưng đã nhiều lần bà Phg đến nhà gặp ông Hn (ông Ph) nhắc nhở nhưng đến nay ông Hn (ông Ph) vẫn chưa trả tiền lại cho bà Phg

[2.2] Hn nay bà Phg yêu cầu ông Hn (ông Ph), bà Nh liên đới trả cho bà Phg số tiền là 50.000.000 đồng. Bà Phg có cung cấp cho Tòa án một biên nhận vay tiền, nội dung biên nhận có ghi "Hôm nay ngày 30-10-2019 tôi tên ông Trần Ngọc

Hn (Trần Văn Ph) ngụ tại ấp II, xã Nhơn Hòa L, huyện Tân TH, tỉnh Long A, tôi có mượn của chị Phg 50.000.000 đồng (Nm mươi triệu đồng) hẹn 2 tháng hoàn trả" có ghi người nhận tiền ký tên Ph viết tên Trần Văn Ph. Hơn nữa tại bản tự khai ngày 05-05-2023 ông Hn (ông Ph) cũng đã thừa nhận có vay toàn bộ số tiền này.

[2.3] Tòa án nhân dân huyện Tân TH sau khi tiến hành thụ lý hồ sơ vụ kiện đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Hn (ông Ph), bà Nh có tình lánh né không chấp hành văn bản tố tụng của Tòa án đến để giải quyết vụ án. Hơn nữa ông Hn (ông Ph), bà Nh đều không có ý kiến phản hồi. Điều này cho thấy ông Hn (ông Ph), bà Nh có nợ bà Đặng Thị Phg số tiền 50.000.000 đồng. Nên bà Phg yêu cầu ông Hn (ông Ph), bà Nh trả cho bà Phg số tiền trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.4] Bà Đặng Thị Phg yêu cầu ông Hn (ông Ph), bà Nh phải chịu lãi theo quy định của Nhà nước từ ngày 30-12-2019 yêu cầu này phù hợp với biên nhận nợ ngày 30-10-2019 về thỏa thuận thời gian trả nên được chấp nhận. Đối với phần yêu cầu tính lãi, do nội dung của hợp đồng vay không thể Hn phần tính lãi, hai bên thỏa thuận sau 2 tháng ông Hn (ông Ph) thực Hn nghĩa vụ thanh toán nợ. Như vậy, áp dung khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, lãi suất được tính 10%/Nm tương ứng với 0,83%/tháng và thời gian tình lãi vào ngày 30-12-2019 là phù hợp, lãi được tính như sau:

- 50.000.000 đồng x 0,83% tháng x 43 tháng 4 ngày (1.294 ngày); 30 ngày thành tiền là 17.900.333 đồng. Cộng chung 2 khoản tiền gốc và tiền lãi là 67.900.333 đồng.

[2.5] Theo bản tự khai của ông Trần Ngọc Hn ngày 05-05-2023 ông có nêu trong phần 50.000.000 đồng bà Phg yêu cầu ông trả, có phần lãi 20.000.000 đồng. Phần này ông không xác định lãi suất do bà Phg tính là bao nhiêu %/tháng và ông cũng không yêu cầu xem xét lại phần lãi suất nên không xem xét yêu cầu này của ông Trần Ngọc Hn.

[2.6] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 172, 173, 174, 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Áp dụng Điều 288, 357, 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Phg.

Buộc ông Trần Ngọc Hn (Trần Văn Ph) và bà Lê Thị Nh có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Đặng Thị Phg số tiền nợ gốc, nợ lãi là 67.900.333 đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, tiền nợ lãi là: 17.900.333 đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trần Ngọc Hn (Trần Văn Ph) và bà Lê Thị Nh phải chịu 3.395.016 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Bà

Đặng Thị Phg không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền 1.350.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0004454 ngày 13-04-2023 cúa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân TH.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 172, 173, 174, 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 288, 357, 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Phg.

Buộc ông Trần Ngọc Hn (Trần Văn Ph) và bà Lê Thị Nh liên đới có trách nhiệm hoàn trả cho bà Đặng Thị Phg số tiền nợ gốc là 67.900.333 đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, tiền nợ lãi là: 17.900.333 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trần Ngọc Hn (Trần Văn Ph) và bà Lê Thị Nh phải chịu 3.395.016 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Bà Đặng Thị Phg không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền 1.350.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0004454 ngày 13-04-2023 cúa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân TH

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực Hn theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ cho bị đơn.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Long A;
- VKSND huyện Tân TH;
- THADS huyện Tân TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Dg